



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH BỀN VỮNG

TRẦN THỊ HOA THƠM, ĐỖ ĐIỀU HƯƠNG

Bài viết nhấn mạnh vai trò quan trọng của kinh tế xanh trong thúc đẩy thực hiện phát triển bền vững tại Việt Nam, đồng thời chỉ ra những thách thức hiện tại như hạn chế về khung pháp lý, nguồn lực tài chính và nhận thức cộng đồng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, đóng góp cho thực hiện các mục tiêu trung hòa carbon và phát triển bền vững.

Từ khóa: Kinh tế xanh, phát triển bền vững, tài chính xanh, công nghệ xanh

SOLUTIONS FOR PROMOTING THE SUSTAINABILITY OF GREEN ECONOMIC DEVELOPMENT

Tran Thi Hoa Thom, Do Dieu Huong

The article emphasizes the crucial role of the green economy in promoting sustainable development in Vietnam while highlighting current challenges such as limitations in the legal frame-work, financial resources, and community awareness. Based on this, the article proposes several key solutions to advance the green economy, contributing to achieving carbon neutrality and sustainable development goals.

Keywords: Green economy, sustainable development, green finance, green technology

Ngày nhận bài: 14/10/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/10/2024

Ngày duyệt đăng: 18/11/2024

Đặt vấn đề

Kinh tế xanh được coi là một chiến lược dài hạn, giúp các quốc gia vượt qua khủng hoảng, phục hồi nền kinh tế, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đồng thời bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Kinh tế xanh không chỉ tạo ra việc làm mà còn góp phần đảm bảo công bằng xã hội. Theo nghiên cứu, nền kinh tế xanh có thể tạo thêm từ 15 đến 60 triệu việc làm toàn cầu, với lợi nhuận ước tính từ 0,5 đến 2% (Ismail S, 2014). Các chiến lược tăng trưởng xanh cũng sẽ thu hút làn sóng đầu tư mới vào các nền kinh tế mới nổi, trong đó có các quốc gia đang phát triển.

Phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột: Tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Kinh tế xanh chính là cầu nối giữa các mục tiêu này, hướng tới bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm ô nhiễm, đồng thời

tạo ra các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ sạch, qua đó thúc đẩy việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tại châu Âu, năm 2023 đã tạo ra hơn 2,5 triệu việc làm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tăng 18% so với năm 2022 (Irena & ILO, 2023), cho thấy kinh tế xanh không chỉ là giải pháp môi trường mà còn là chiến lược phát triển toàn diện. Tại Mỹ, kinh tế xanh đã tạo ra 9,5 triệu việc làm, đóng góp hơn 7% GDP (1,3 nghìn tỷ USD/năm) và tăng trưởng trên 20% trong giai đoạn 2012-2016; tại các quốc gia OECD (không tính Mỹ), kinh tế xanh tạo ra 17,5 triệu việc làm và đóng góp 12% GDP (2,9 nghìn tỷ USD/năm).

Tại Việt Nam, tăng trưởng xanh và kinh tế xanh tập trung vào 3 mục tiêu chính: Đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050; Nâng tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng; Thúc đẩy nền kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024). Dù đã đạt được một số kết quả như năng lượng tái tạo chiếm 20% tổng sản lượng điện năm 2023 (World Bank, 2023), Việt Nam vẫn đối mặt với các thách thức lớn về tài chính, pháp lý và công nghệ. Vì vậy, nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế xanh là yêu cầu cấp thiết.

Thực trạng phát triển kinh tế xanh của Việt Nam

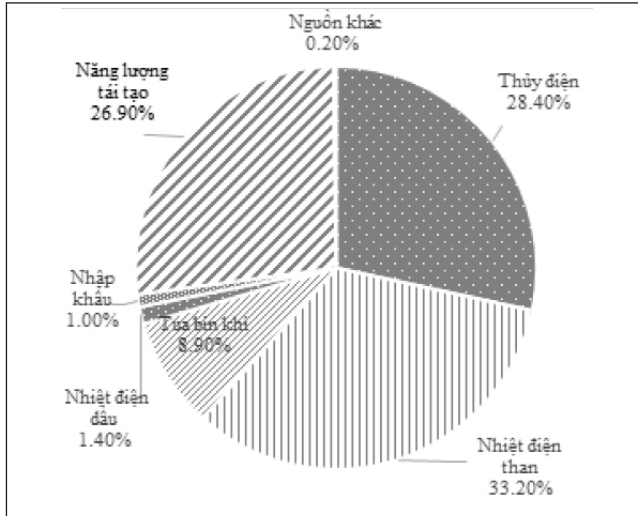
Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong xây dựng nền kinh tế xanh, thể hiện qua các chính sách quyết liệt, thành tựu nổi bật, tiềm năng phát triển mạnh mẽ và những thách thức cần khắc phục. Cụ thể:

Cam kết của Chính phủ và chính sách nền tảng

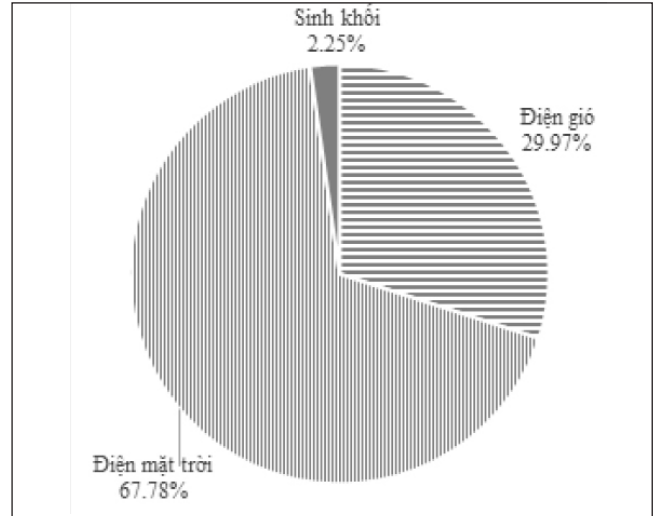
Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt chính sách nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế xanh. Những nỗ lực này tập trung vào giảm phát



HÌNH 1: CƠ CẤU CÔNG SUẤT CÁC NGUỒN ĐIỆN TẠI VIỆT NAM NĂM 2023



HÌNH 2: CƠ CẤU SẢN LƯỢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TẠI VIỆT NAM NĂM 2023



Nguồn: EVN (2023)

thải, thúc đẩy năng lượng tái tạo, phát triển tài chính xanh và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn. Tất cả các chính sách này đều nhằm thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh giai đoạn 2021-2030 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong đó, thể hiện ở các nội dung chính sau.

Một là, chuyển đổi năng lượng: Chính sách năng lượng của Việt Nam được định hướng bởi Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia (NEDS) qua Nghị quyết 55-NQ/TW năm 2020. Mục tiêu là thúc đẩy năng lượng tái tạo và cải thiện cơ cấu ngành năng lượng. Với cơ chế giá FIT (Feed-in Tariff), Việt Nam đã trở thành thị trường năng lượng mặt trời hàng đầu khu vực, đạt công suất lắp đặt 17GW vào cuối năm 2020 (EU-ASEAN, 2023). Để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0, Việt Nam cần tăng cường tích hợp năng lượng tái tạo, trong đó năng lượng mặt trời chiếm 71% và năng lượng gió 21% (EREA & DEA, 2022).

Hai là, phát triển tài chính xanh: Hệ thống tài chính xanh của Việt Nam tạo nền tảng quan trọng để huy động vốn cho các dự án bền vững. Trái phiếu xanh được phát hành theo tiêu chuẩn ASEAN (AGBS) và nguyên tắc của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA), giúp Việt Nam xây dựng danh mục tài sản bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế (UBCKNN, 2021). Các ngân hàng trong nước đã cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển theo hướng xanh.

Ba là, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các nghị định hướng dẫn của luật này, Đề án của Chính phủ về "Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam" (Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022) với những nội dung chủ yếu là tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý chất thải,

tái chế và thúc đẩy mô hình sản xuất, tiêu dùng bền vững. Đây là bước đi quan trọng trong việc chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tuần hoàn, giảm thiểu lãng phí tài nguyên và tăng cường giá trị tái sử dụng.

Những cam kết và chính sách này không chỉ là nền tảng pháp lý cần thiết mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy Việt Nam thực hiện phát triển kinh tế xanh bền vững, giảm phát thải và hội nhập quốc tế sâu rộng với kinh tế toàn cầu.

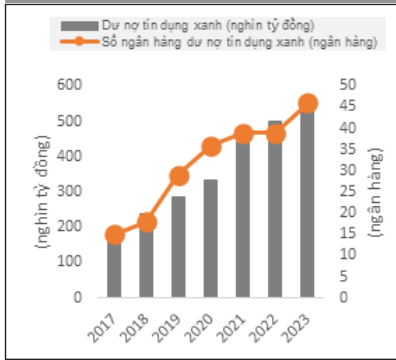
Thành tựu nổi bật

Thứ nhất, năng lượng tái tạo: Việt Nam đã đạt được những bước tiến vượt bậc trong phát triển năng lượng tái tạo, trở thành một trong những quốc gia dẫn đầu khu vực. Đến năm 2023, năng lượng tái tạo chiếm 26,9% tổng công suất nguồn điện, chỉ đứng sau nhiệt điện than (33,2%) và thủy điện (28,4%). Đây là một bước tiến đáng ghi nhận, khẳng định sự nỗ lực mạnh mẽ trong việc chuyển đổi sang nguồn năng lượng sạch và bền vững. Cơ cấu năng lượng tái tạo cũng thể hiện sự đa dạng với ba nguồn chính: (i) Điện mặt trời dẫn đầu với 67,78% tổng sản lượng năng lượng tái tạo, nhờ vào sự đầu tư lớn và điều kiện tự nhiên thuận lợi; (ii) Điện gió chiếm 29,97%, cho thấy tiềm năng to lớn, đặc biệt ở lĩnh vực điện gió ngoài khơi, nơi Việt Nam có lợi thế cạnh tranh đáng kể; (iii) Sinh khối dù chỉ chiếm 2,25% nhưng đóng vai trò bổ sung quan trọng, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững và tận dụng tài nguyên sinh học trong nước (Hình 1 và Hình 2).

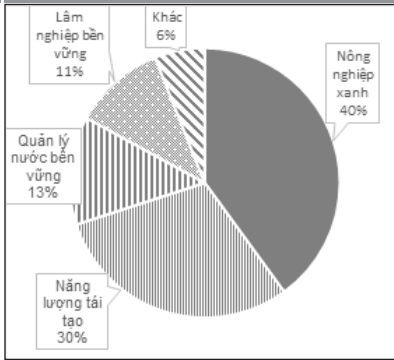
Những kết quả này không chỉ phản ánh cam kết của Việt Nam đối với việc phát triển năng lượng tái tạo mà còn mở ra cơ hội lớn để nâng cao vị thế trên



HÌNH 2A: DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH



HÌNH 2B: CƠ CẤU DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH



Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2017-2023)

bản đồ năng lượng khu vực.

Thứ hai, tài chính xanh: Hệ thống tài chính xanh đang phát triển mạnh mẽ. Ngân hàng Thế giới đã phát hành trái phiếu liên kết giảm phát thải trị giá 50 triệu USD để huy động vốn tư nhân và tăng cường hỗ trợ cho các dự án bền vững (Bain & Company, 2024). Đến cuối năm 2023, 47 ngân hàng trong nước đã cung cấp tín dụng xanh, với dư nợ đạt 562.694 tỷ đồng, gấp ba lần so với năm 2017. Phần lớn tín dụng xanh được tập trung vào năng lượng tái tạo (40%) và nông nghiệp bền vững (30%) (Hình 4 và Hình 4).

Thứ ba, kinh tế tuần hoàn: Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế tuần hoàn, nổi bật ở các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và tiêu dùng.

Trong công nghiệp, các doanh nghiệp tích cực tận dụng phế phẩm nông nghiệp như gỗ, bã mía để sản xuất điện sinh khối, bên cạnh điện mặt trời và điện gió. Nhiều mô hình tái sử dụng như tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu xây dựng hay phụ phẩm ngành mía đường để sản xuất rượu và phát điện được áp dụng rộng rãi. Đặc biệt, các khu công nghiệp sinh thái tại Hải Phòng, Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ, với sự hỗ trợ từ UNIDO và Quỹ Môi trường Toàn cầu, đã áp dụng KTTH, giúp tiết kiệm hàng triệu USD mỗi năm nhờ tối ưu hóa nguyên liệu, năng lượng và chất thải.

Trong tiêu dùng, các mô hình tiêu dùng xanh ngày càng phổ biến, như sử dụng ống hút cỏ, hạn chế túi nilon, và thiết kế nhà xanh. Đồng thời, các loại hình kinh doanh chia sẻ (Grab, Airbnb, Fintech...) phát triển mạnh mẽ, tối ưu hóa nguồn lực và giảm lãng phí tài nguyên.

Tiềm năng phát triển

Việt Nam sở hữu nhiều lợi thế tự nhiên, chính sách và sự hỗ trợ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế xanh.

Một là, lợi thế tự nhiên: Với nguồn tài nguyên gió và mặt trời phong phú, Việt Nam có tiềm năng lớn trong phát triển năng lượng tái tạo. Đặc biệt, năng lượng gió ngoài khơi có thể đạt 70 GW vào năm 2050, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn năng lượng bền vững cho quốc gia.

Hai là, Hợp tác quốc tế: Việt Nam nhận được sự hỗ trợ từ các chương trình như JETP (Just Energy Transition Partnership) cùng các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), cung cấp nguồn lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quý giá trong quá trình chuyển đổi xanh.

Ba là, khung chính sách mạnh mẽ: Việt Nam đã hoàn thiện các chiến lược quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho sự phát triển bền vững và xây dựng nền kinh tế cạnh tranh.

Với những thành tựu đã đạt được và tiềm năng phát triển mạnh mẽ, Việt Nam có cơ hội tiếp tục phát triển nền kinh tế xanh, cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Những hạn chế và thách thức

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, quá trình phát triển kinh tế xanh của Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số thách thức lớn, đòi hỏi giải pháp mạnh mẽ và đột phá.

Thứ nhất, khung pháp lý chưa đồng bộ.

Hệ thống pháp luật hiện tại còn phân tán và thiếu tính nhất quán, gây khó khăn trong việc triển khai hiệu quả các chính sách kinh tế xanh. Sự thiếu đồng bộ giữa các quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh và quản lý môi trường khiến doanh nghiệp và nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn và thực hiện các dự án bền vững. Điều này làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam đối với đầu tư xanh, khi so với các quốc gia trong khu vực. Việt Nam hiện đứng thứ 113 trên thế giới về Chỉ số Tự do Kinh tế (Heritage Foundation, 2024), cho thấy cần có sự cải thiện rõ rệt về khung pháp lý để thúc đẩy tăng trưởng xanh và nâng cao tính cạnh tranh quốc tế.

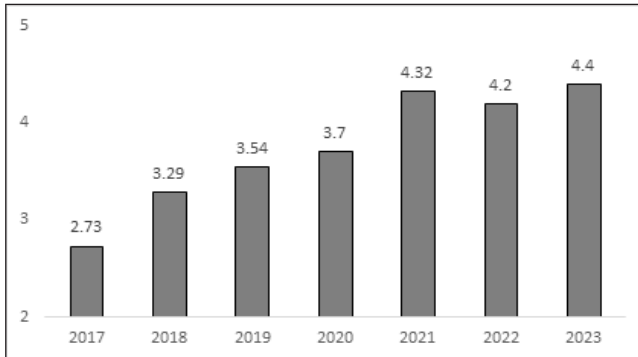
Thứ hai, hạn chế nguồn vốn và thị trường tài chính xanh non trẻ.

Nguồn lực tài chính vẫn là một thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

- **Thiếu vốn dài hạn:** Để đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050, Việt Nam cần đầu tư khoảng



HÌNH 3: TỶ TRỌNG DỰ NỢ TÍN DỤNG XANH TRONG TỔNG DỰ NỢ TÍN DỤNG



Nguồn: Tổng hợp tính toán từ các báo cáo của NHNN Việt Nam (2017-2023)

368 tỷ USD từ nay đến năm 2040, tương đương 6,8% GDP mỗi năm (IFC, 2023). Tuy nhiên, nguồn vốn hiện tại chủ yếu ngắn hạn, thiếu ổn định, và thủ tục phức tạp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), hơn 90% nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng là ngắn hạn hoặc trung hạn, không đáp ứng được yêu cầu của các dự án năng lượng tái tạo và cơ sở hạ tầng bền vững.

- Tỷ trọng tín dụng xanh thấp: Dù có sự gia tăng, tín dụng xanh chiếm tỷ trọng rất thấp, từ 2,7% đến 4,5% tổng dư nợ giai đoạn 2017-2023 (xem Hình 3), thấp hơn nhiều so với các quốc gia trong khu vực.

- Hạn chế trong thu hút vốn quốc tế: Việt Nam chỉ chiếm 3,1% thị phần tài chính xanh khu vực ASEAN, thấp hơn rất nhiều so với Singapore (61,1%), Indonesia (16,9%) và Thái Lan (7,2%) (xem Hình 4).

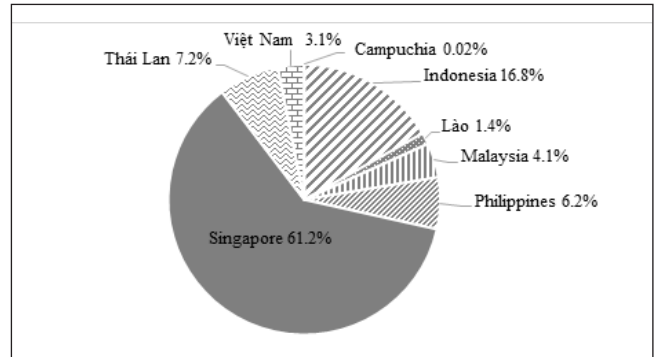
Thứ ba, kinh tế tuần hoàn vẫn phát triển chậm, với mức độ đổi mới và ứng dụng còn hạn chế.

Mặc dù được áp dụng từ sớm, kinh tế tuần hoàn chủ yếu tập trung ở một số lĩnh vực và doanh nghiệp lớn, trong khi nhiều mô hình chưa thực sự khép kín, dẫn đến hiệu quả môi trường thấp. Một số hoạt động như tái chế tại các làng nghề, thậm chí gây ô nhiễm. Phần lớn các sáng kiến kinh tế tuần hoàn hiện nay chủ yếu hướng tới lợi ích kinh tế và tạo việc làm, thay vì giải quyết triệt để vấn đề môi trường.

Thứ tư, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xanh.

Hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là lưới điện, chưa theo kịp tốc độ phát triển của năng lượng tái tạo, dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ, lãng phí nguồn lực và làm chậm quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Theo EVN, năm 2023, nhiều nhà máy năng lượng tái tạo không thể vận hành hết công suất do lưới truyền tải quá tải, làm giảm hiệu quả khai thác. Riêng tại Ninh Thuận, nơi tập trung nhiều dự án điện mặt trời, sản lượng bị cắt giảm tới

HÌNH 4: THỊ PHẦN TÀI CHÍNH XANH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA ASEAN GIAI ĐOẠN 2016 - 2023



Nguồn: Climate Bond initiative

30 - 40%, trong khi hơn 60% công suất điện mặt trời trên toàn quốc bị hạn chế trong giờ cao điểm. Tỷ trọng điện mặt trời chiếm ưu thế (67,78%) so với năng lượng sinh khối (2,25%) cho thấy sự mất cân đối trong cơ cấu năng lượng, khiến lưới điện dễ bị tổn thương trước biến động thời tiết và làm giảm hiệu quả giảm phát thải. Đồng thời, nhiệt điện than vẫn chiếm tỷ trọng cao (33,2%), phản ánh sự phụ thuộc kéo dài vào năng lượng truyền thống, cản trở mục tiêu giảm phát thải và làm giảm khả năng thu hút vốn xanh từ quốc tế. Bên cạnh đó, việc thiếu các quy trình cấp phép chuyên biệt và thị trường người mua mở cho năng lượng tái tạo đã làm giảm sức hút đầu tư, kìm hãm sự phát triển năng lượng sạch.

Thứ năm, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao phục vụ nền kinh tế xanh.

Việt Nam đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực chuyên môn cao trong lĩnh vực kinh tế xanh, đặc biệt là trong các ngành năng lượng tái tạo, xử lý chất thải và nông nghiệp bền vững. Theo Báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, 2021), nhu cầu về chuyên gia trong các ngành phát triển bền vững ngày càng tăng, nhưng không đủ lực lượng lao động có trình độ phù hợp. Một khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI, 2022) cho thấy hơn 60% doanh nghiệp trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ môi trường gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự chuyên môn.

Thêm vào đó, nhận thức xã hội về phát triển bền vững vẫn còn hạn chế. Một khảo sát của Viện Kinh tế Xanh Việt Nam (2023) chỉ ra rằng chỉ khoảng 40% người dân và doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích lâu dài của mô hình kinh tế xanh. Sự thiếu hiểu biết này không chỉ làm giảm động lực thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường mà còn ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững.



Giải pháp phát triển kinh tế xanh bền vững, hiệu quả

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách.

Môi trường pháp lý minh bạch và ổn định là nền tảng để thúc đẩy kinh tế xanh, Việt Nam cần:

+ Cải thiện khung pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp xanh: Áp dụng các tiêu chuẩn tài chính xanh như ASEAN GBS và các quy định từ EU, xây dựng quy trình xác minh trái phiếu xanh, và khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng công nghệ sạch.

+ Thúc đẩy cơ chế khuyến khích đầu tư xanh: Tạo các ưu đãi tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững, và logistics xanh, đồng thời sử dụng công cụ bảo lãnh tín dụng để giảm rủi ro và thu hút đầu tư.

Thứ hai, phát triển thị trường tài chính xanh.

Thị trường tài chính xanh là kênh quan trọng để huy động vốn cho các dự án bền vững, Việt Nam cần:

- Phát triển trái phiếu xanh: Xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh về phát hành và giao dịch trái phiếu xanh, đồng thời áp dụng ưu đãi thuế để khuyến khích doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia.

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính: Thành lập các quỹ đầu tư xanh và phát triển các sản phẩm tài chính mới như quỹ mạo hiểm xanh và bảo hiểm môi trường.

- Nâng cao năng lực tài chính và thúc đẩy hợp tác quốc tế: ăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB và ADB để huy động vốn và chia sẻ kinh nghiệm.

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

Công nghệ đóng vai trò then chốt trong chuyển đổi kinh tế xanh, Việt Nam cần triển khai các nội dung sau:

+ Tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Đầu tư mạnh vào nghiên cứu năng lượng tái tạo, công nghệ xử lý chất thải, và mô hình kinh tế tuần hoàn. Thành lập các trung tâm nghiên cứu kết nối doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà đầu tư để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất: Khuyến khích ứng dụng công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) vào sản xuất để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu năng lượng tiêu thụ.

Thứ tư, nâng cao nhận thức cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhận thức cộng đồng và nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng giúp phát triển nền kinh tế xanh, Việt Nam cần thực hiện các nội dung như:

- Giáo dục và truyền thông về kinh tế xanh: Tích hợp nội dung kinh tế xanh vào chương trình giáo dục, tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi thói quen tiêu dùng theo hướng bền vững.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về kinh tế xanh, công nghệ sạch, và quản lý tài nguyên. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm và triển khai các khóa đào tạo hiện đại.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế sẽ giúp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn và công nghệ tiên tiến, Việt Nam cần chú trọng các nội dung:

+ Kết nối với các tổ chức quốc tế: Mở rộng hợp tác với các tổ chức như WB, ADB, và JETP để huy động vốn ưu đãi và nhận hỗ trợ kỹ thuật.

+ Chuyển giao công nghệ xanh: Tăng cường hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững.

+ Thu hút đầu tư quốc tế: Tăng cường hợp tác với các quỹ đầu tư nước ngoài để thúc đẩy các dự án xanh và giúp doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh.

Với tiềm năng lớn về năng lượng tái tạo và quyết tâm thực hiện cam kết quốc tế, Việt Nam có cơ hội để trở thành hình mẫu trong phát triển kinh tế xanh ở khu vực ASEAN và trên thế giới. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách, thực tiễn và hợp tác quốc tế, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực doanh nghiệp.



Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023;
2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022). Khảo sát Nguồn nhân lực trong Ngành Công nghệ môi trường và Năng lượng tái tạo;
3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (2021). Sổ tay phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững. <https://asianbondsonline.adb.org/>;
4. Viện Kinh tế Xanh (2023). Nhận thức và hành động của doanh nghiệp và cộng đồng về phát triển bền vững;
5. EA (2023). Renewable Energy Trends. 11. ILO. (2021). Vietnam: The Future of Work in the Green Economy. <https://www.ilo.org/>;
6. World Bank (2023). Green transition and incentives for sustainable development. Link.

Thông tin tác giả:

TS. Trần Thị Hoa Thơm - Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội)

TS. Đỗ Diệu Hương - Viện Kinh tế Việt Nam

Email: huongkhtc@gmail.com